

Số: 141/2023/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 16 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 202/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Đào Thị Trúc L (Đào Thị Chút L1)**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: **Ấp B, xã H, huyện T, Đồng Tháp.**

- Bị đơn: **Võ Công V**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: **Ấp B, xã H, huyện T, Đồng Tháp.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Võ Thị Đ**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: **Ấp C, xã G, huyện C, Đồng Tháp.**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đào Thị Trúc L (Đào Thị Chút L1)** và anh **Võ Công V**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đào Thị Trúc L (Đào Thị Chút L1)** và anh **Võ Công V** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Anh **Võ Công V** được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên **Võ Thị Thùy N**, sinh ngày 28/3/2019 và **Võ Thị Mai T**, sinh

ngày 24/6/2015. Chị **Đào Thị Trúc L** không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh **Võ Công V** không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh **V**, chị **L** có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về quan hệ tài sản: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ: Không có.

- Về án phí: Chị **Đào Thị Trúc L** tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị **L** đã nộp theo biên lai số 0002423, ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Chị **L** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện;
- THADS Huyện;
- UBND xã Hưng Thạnh (Giấy CNKH số 058/2015 ngày 25/8/2015);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ (Hoàng).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thi